

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: 28C-D phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 44 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thế H, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 1993, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ miền Tr – Ngân hàng TMCP Q.

2. Ông Võ Đức H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ miền Tr – Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: 44 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Giấy ủy quyền số: 273/2021/UQ-NCB-02 ngày 10/6/2021).

- Bị đơn: Ông Phạm Quang Th, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 5 kiệt 27 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Số tiền nợ:** Ông Phạm Quang Th xác nhận tính đến ngày 01/7/2021 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 109/2019/HĐCV-TDTC ngày 05/3/2019 với số tiền tổng cộng là: 67.796.489đồng, trong đó nợ gốc là: 58.720.000đồng, nợ lãi trong hạn: 7.144.957đồng, lãi quá hạn: 1.585.488đồng, lãi chậm trả lãi: 346.044đồng.

**2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ:** Hai bên đương sự thỏa thuận ông Phạm Quang Th trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q phân thành 04 kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 15/7/2021, ông Phạm Quang Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 2.000.000đồng tiền nợ gốc.

- Kỳ 2: Ngày 15/8/2021, ông Phạm Quang Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 2.000.000đồng tiền nợ gốc.

- Kỳ 3: Ngày 15/9/2021, ông Phạm Quang Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 2.000.000đồng tiền nợ gốc.

- Kỳ 4: Ngày 15/10/2021, ông Phạm Quang Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ còn lại tổng cộng là: 61.796.489đồng, trong đó nợ gốc là: 52.720.000đồng, nợ lãi trong hạn: 7.144.957đồng, lãi quá hạn: 1.585.488đồng, lãi chậm trả lãi: 346.044đồng.

Kể từ ngày 02/7/2021, ông Phạm Quang Th còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 109/2019/HĐCV-TDTC ngày 05/3/2019 cho đến khi ông Phạm Quang Th trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trường hợp ông Phạm Quang Th vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành để thu hồi toàn bộ khoản tiền nợ còn lại của ông Phạm Quang Th.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Hai bên đương sự thỏa thuận ông Phạm Quang Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 1.694.912đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm mười hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 1.633.000đồng (Một triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) mà Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002563 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Dũng**